

Số: 107 /QĐ-LĐT BXH

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trao giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 233/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2010;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động và Tổng biên tập Báo Lao động - Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động hàng năm và Quy chế về Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động (có mẫu biểu tượng và Quy chế kèm theo).

Điều 2. Ban Tổ chức Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động theo đúng Quy chế kèm theo quyết định này và báo cáo Bộ về kết quả tổ chức Giải thưởng hàng năm.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 452/QĐ-LĐT BXH ngày 31/3/2008 về việc trao Giải thưởng Cúp vàng An toàn lao động và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, các thành viên Ban Tổ chức giải thưởng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Các đ/c lãnh đạo Bộ;
- Lưu VT, Cục ATLĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(*đã ký*)

Bùi Hồng Lĩnh

QUY CHẾ

Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-LĐTBXH ngày 20 tháng 01 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động” (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) được trao hàng năm trên cơ sở bình chọn những doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động (ATVSLĐ).

Điều 2. Giải thưởng nhằm tôn vinh, động viên những doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tích cực đầu tư cải thiện điều kiện lao động; Ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thực hiện chỉ tiêu giảm tần suất tai nạn lao động, mắc mới bệnh nghề nghiệp trong Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; Đồng thời không ngừng nâng cao ý thức của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ XÉT THƯỞNG

Điều 3. Đối tượng tham gia Giải thưởng là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) trong cả nước tự nguyện đăng ký tham gia Giải thưởng.

Điều 4. Các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng phải đạt được các điều kiện tham dự sau:

- Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ theo quy định của pháp luật;
- Không để xảy ra tai nạn lao động chết người vào năm trước liền kề năm xét thưởng cho đến thời điểm xét thưởng; Tần suất tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp (nếu có) giảm rõ rệt;
- Có thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh từ 3 năm trở lên; Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước theo qui định của pháp luật;

- Tự nguyện đăng ký tham gia bình chọn hoặc được các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Các Khu công nghiệp và Chế xuất giới thiệu trên cơ sở tự nguyện của doanh nghiệp.

Điều 5. Các tiêu chí làm căn cứ bình xét Giải thưởng

1. Tổ chức, phân định trách nhiệm và quản lý ATVSLĐ tại doanh nghiệp

- Có tổ chức bộ máy ATVSLĐ thích hợp;
- Có quy định rõ trách nhiệm đối với từng cấp, từng chức danh quản lý về ATVSLĐ;
- Có kế hoạch bảo hộ lao động;
- Có báo cáo công tác bảo hộ lao động, báo cáo tai nạn lao động theo quy định;
- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi công tác ATVSLĐ theo mẫu quy định: Sổ thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Sổ theo dõi công tác huấn luyện; Sổ cấp phát trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; Sổ kiểm tra, kiến nghị công tác bảo hộ lao động; Sổ theo dõi chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật; Sổ theo dõi khám sức khoẻ người lao động; Sổ theo dõi đăng kí, kiểm định (nếu có).
- Người sử dụng lao động, người quản lý, cán bộ ATVSLĐ của doanh nghiệp tham dự huấn luyện về ATVSLĐ do cơ quan, tổ chức có chức năng huấn luyện về ATVSLĐ tổ chức.

2. Triển khai công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp theo quy định pháp luật

- Xây dựng và phổ biến nội quy, quy trình, biện pháp an toàn cho từng công việc và các máy, thiết bị;
- Thực hiện việc kiểm định, đăng ký đối với các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo đúng quy định của pháp luật; Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kì máy, thiết bị đảm bảo an toàn;
- Tổ chức thông tin, huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động và cấp thẻ an toàn cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- Cung cấp đầy đủ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- Thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra về ATVSLĐ;
- Thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra (nếu có).

3. Cải thiện điều kiện lao động

- Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm đảm bảo an toàn và cải thiện điều kiện lao động;
- Đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về thông gió, làm mát, xử lý bụi, hơi khí độc, chống ồn, rung chiếu sáng;
- Sắp xếp chỗ làm việc, máy móc thiết bị an toàn, tiện lợi, hợp lý;
- Có công cụ vận chuyển, mang vác để giảm sức lao động.

4. Thực hiện chế độ chính sách và chăm sóc sức khoẻ người lao động

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Chi trả phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật; Chế độ bồi thường, trợ cấp đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (nếu có), ...
- Có cán bộ y tế hoặc hợp đồng với cơ quan y tế địa phương;
- Có tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động;
- Các điều kiện phúc lợi của doanh nghiệp (tổ chức bữa ăn ca, nhà tắm, nhà vệ sinh, thăm quan, nghỉ mát...).

5. Huy động sự tham gia đảm bảo ATVSLĐ của người lao động tại doanh nghiệp

- Tham gia xây dựng chính sách (nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy định ATVSLĐ...) của doanh nghiệp;
- Tham gia phát hiện yếu tố nguy hiểm, có hại;
- Đề xuất các sáng kiến cải thiện điều kiện lao động;
- Xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp;
- Có mạng lưới an toàn - vệ sinh viên ở từng tổ sản xuất;
- Hưởng ứng các phong trào phát động (*Tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, phong trào “xanh, sạch, đẹp...”*).

Chương III

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG VÀ QUY TRÌNH BÌNH CHỌN

Điều 6. Cơ cấu Giải thưởng

- Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn Lao động là giải thưởng đồng hạng. Doanh nghiệp đạt Giải thưởng được nhận *Giấy chứng nhận và biểu tượng giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động”¹* của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Số lượng Giải thưởng hàng năm được xem xét trên cơ sở kết quả bình chọn cụ thể các doanh nghiệp theo điều kiện và tiêu chí xét thưởng.

Điều 7. Nguyên tắc bình chọn Giải thưởng

1. Việc bình chọn Giải thưởng do Hội đồng xét thưởng thực hiện. Hội đồng Xét duyệt chỉ làm việc khi có trên 50% số thành viên có mặt và lấy biểu quyết theo đa số.

3. Trong quá trình bình chọn Giải thưởng cho đến khi tổ chức trao giải, nếu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có pháp luật về ATVSLĐ thì sẽ không được tiếp tục tham gia Giải thưởng.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký tham gia gồm:

- Đơn đăng ký tham gia xét thưởng (*Mẫu đơn: Phụ lục 2*);

¹ Mẫu giấy chứng nhận và biểu tượng giải thưởng: Phụ lục 1 kèm theo

- Thuyết minh giới thiệu doanh nghiệp: Tổ chức, quy mô, lĩnh vực hoạt động, hiệu quả kinh tế - xã hội (doanh thu, số lao động, đóng thuế, đóng bảo hiểm xã hội), bản sao đăng ký kinh doanh, đóng thuế, đóng bảo hiểm xã hội;

- Báo cáo về công tác ATVSLĐ của doanh nghiệp (*Mẫu số 2*) được các Bộ, ngành quản lý hoặc các cơ quan quản lý ATVSLĐ của địa phương, Ban Quản lý Các Khu công nghiệp và chế xuất xác nhận;

- Bản sao chứng nhận (bằng khen, giấy khen, chứng nhận...) các thành tích đạt được trong lĩnh vực ATVSLĐ và các thành tích thuộc các lĩnh vực liên quan (phòng cháy chữa cháy, y tế, môi trường, trách nhiệm xã hội...); Các danh hiệu và chứng nhận khác (nếu có);

- Bản sao ý kiến khách hàng hoặc các cơ quan, ban ngành (*nếu có*) về hoạt động của doanh nghiệp và các hoạt động mang tính xã hội.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký tham gia xét thưởng được gửi về Tổ Thư ký Giải thưởng theo thời gian quy định của Ban Tổ chức.

Điều 10. Bình chọn sơ khảo

1. Hội đồng Xét duyệt giải thưởng lấy ý kiến biểu quyết theo đa số thông qua thang điểm chấm theo tiêu chí xét thưởng.

2. Tổ Thư ký có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ của doanh nghiệp với điều kiện, tiêu chí xét thưởng, lập danh sách các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu tham gia vòng chung khảo để trình Hội đồng Xét duyệt.

3. Hội đồng Xét duyệt xem xét trên cơ sở tổng hợp hồ sơ các doanh nghiệp do Tổ Thư ký trình lên để biểu quyết. Doanh nghiệp được quá bán số thành viên Hội đồng Xét duyệt dự họp đồng ý sẽ tiếp tục lọt vào vòng bình chọn chung khảo.

4. Tổ Thư ký lập biên bản kết quả bình chọn sơ khảo trình các thành viên Hội đồng Xét duyệt ký thông qua và đại diện Tổ Thư ký ký xác nhận.

5. Tổ Thư ký tổng hợp trình Hội đồng Xét duyệt danh sách các doanh nghiệp lọt vào vòng chung khảo. Chủ tịch Hội đồng Xét duyệt ký xác nhận công bố danh sách các doanh nghiệp lọt vào vòng chung khảo.

6. Trong trường hợp còn nhiều ý kiến khác nhau hoặc xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Xét duyệt thành lập Tổ công tác Khảo sát, thẩm định thực tế tại doanh nghiệp và báo cáo trước Hội đồng Xét duyệt. Hội đồng Xét duyệt sẽ quyết định điều chỉnh danh sách các doanh nghiệp được lựa chọn vào vòng chung khảo theo qui định tại Khoản 5 Điều 10 Quy chế này.

Điều 11. Bình chọn chung khảo

1. Chủ tịch Hội đồng Xét duyệt có quyền quyết định hình thức chia tổ hoặc không chia tổ khi bình chọn doanh nghiệp tại vòng chung khảo. Các thành viên Hội đồng Xét duyệt độc lập chấm điểm theo thang điểm được Hội đồng Xét duyệt thông

qua. Điểm của doanh nghiệp đạt được là điểm bình quân của các thành viên Hội đồng Xét duyệt tham gia bình chọn.

2. Danh sách các doanh nghiệp được trao giải sẽ lấy theo thứ tự đạt điểm từ cao xuống thấp nhưng ít nhất cũng phải đạt từ 70 % trở lên mức điểm bình chọn tối đa.

Điều 12. Tổ Thư kí giúp Hội đồng Xét duyệt lập biên bản kết quả bình chọn, dự thảo quyết định trao giải thưởng cho các doanh nghiệp đoạt giải để trình lãnh đạo Bộ ký.

Chương IV

TÀI CHÍNH CỦA GIẢI THƯỞNG

Điều 13. Kinh phí được cấp từ Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động được chi theo qui định tại Thông tư số 70/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH của Liên Bộ Tài chính và Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 26/6/2007.

Điều 14. Nguồn tài trợ cho Giải thưởng bổ sung vào Quỹ khen thưởng An toàn lao động để thực hiện các hoạt động của chương trình Giải thưởng theo chỉ đạo của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Tổ chức Giải thưởng và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ.

Điều 15. Kinh phí hỗ trợ từ các dự án quốc tế và tổ chức quốc tế sẽ thực hiện theo qui định của các dự án và qui định của các tổ chức quốc tế.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Qui chế này được phổ biến tới mọi thành viên của Ban tổ chức, Hội đồng Xét duyệt, Tổ Thư kí, các đơn vị và cá nhân có liên quan. Các thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng Xét duyệt, Tổ Thư kí và đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định của Qui chế này.

Điều 17. Qui chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban Tổ chức giải thưởng tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

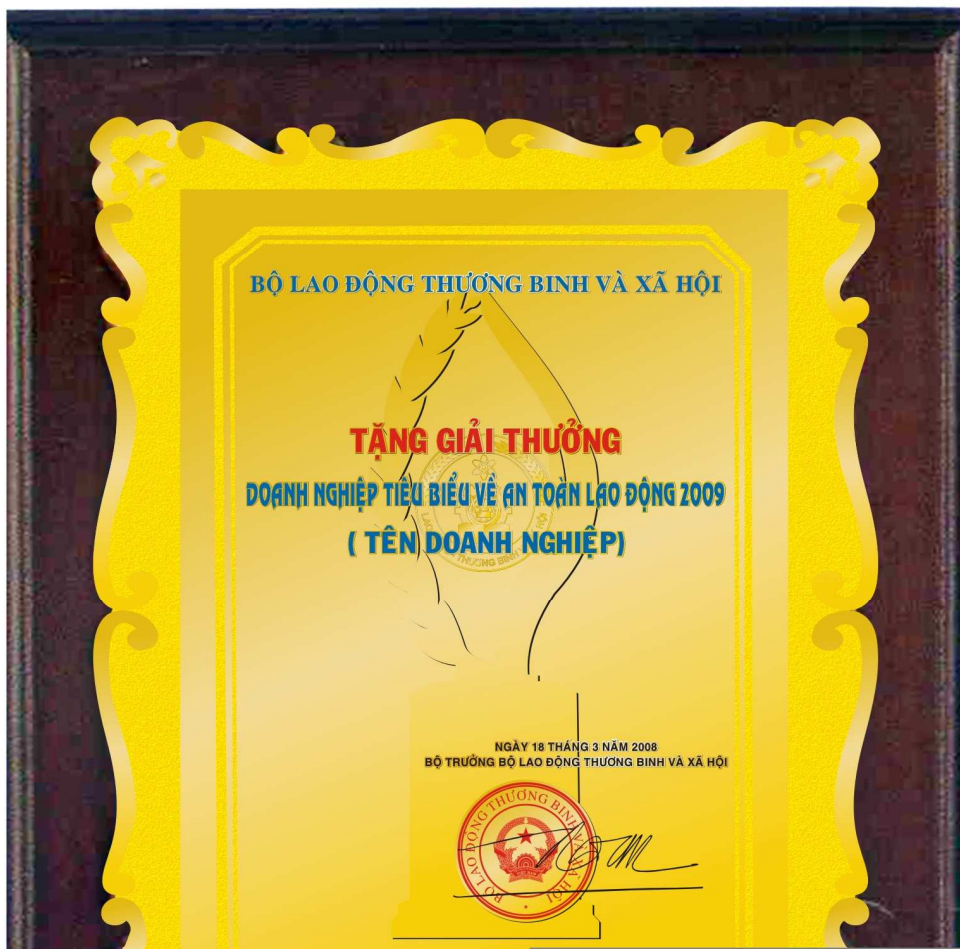
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Bùi Hồng Lĩnh

Phụ lục 1

Mẫu giấy chứng nhận đạt Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động



Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT THƯỞNG

Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động năm

- Tên doanh nghiệp:
- Năm thành lập:
- Số giấy phép đăng ký kinh doanh: - Nơi cấp:
- Thuộc Bộ/ngành, địa phương:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: - Fax:
- Hộp thư điện tử (Email):

Sau khi nghiên cứu điều kiện và tiêu chí giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động, chúng tôi thấy có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia giải thưởng. Vì vậy, chúng tôi làm đơn này tự nguyện đăng ký tham gia Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động và gửi kèm hồ sơ tham dự Giải thưởng bao gồm:

1. Thuyết minh giới thiệu doanh nghiệp: tổ chức, quy mô, lĩnh vực hoạt động, hiệu quả kinh tế - xã hội (doanh thu, số lao động, đóng thuế, đóng bảo hiểm xã hội), bản sao đăng ký kinh doanh, đóng thuế, đóng bảo hiểm xã hội;
2. Báo cáo về công tác ATVSLĐ của doanh nghiệp (*Mẫu số 2*) được các Bộ, ngành quản lý hoặc các cơ quan quản lý lao động của địa phương công nhận;
3. Bản sao chứng nhận các thành tích đạt được trong lĩnh vực ATVSLĐ và các thành tích thuộc các lĩnh vực liên quan (an toàn phòng chống cháy nổ, y tế, môi trường, trách nhiệm xã hội...); các danh hiệu khác; các chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường (*nếu có*);
4. Bản sao ý kiến khách hàng hoặc các cơ quan, ban ngành về hoạt động của doanh nghiệp và các hoạt động mang tính xã hội (*nếu có*).

Chúng tôi xin cam đoan hồ sơ tham gia xét thưởng Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu về An toàn lao động của doanh nghiệp và các bản chụp văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ liên quan khác nộp trong hồ sơ là hoàn toàn đúng sự thật. ./.

Lãnh đạo doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

BÁO CÁO

CÔNG TÁC ATVSLEĐ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM

Tên Doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Bộ/ngành chủ quản:

Năm, Doanh nghiệp đã triển khai công tác ATVSLEĐ như sau:

1. Tổ chức, phân định trách nhiệm và quản lý ATVSLEĐ tại doanh nghiệp

- Có tổ chức bộ máy ATVSLEĐ thích hợp;
- Có quy định rõ trách nhiệm đối với từng cấp, từng chức danh quản lý về ATVSLEĐ;
- Có kế hoạch bảo hộ lao động;
- Có báo cáo công tác bảo hộ lao động, báo cáo tai nạn lao động theo quy định;
- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi công tác ATVSLEĐ theo mẫu quy định: Sổ thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Sổ theo dõi công tác huấn luyện; Sổ cấp phát trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; Sổ kiểm tra, kiến nghị công tác bảo hộ lao động; Sổ theo dõi chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật; Sổ theo dõi khám sức khoẻ người lao động; Sổ theo dõi đăng kí, kiểm định (nếu có);
- Người sử dụng lao động, người quản lý, cán bộ ATVSLEĐ của doanh nghiệp tham dự huấn luyện về ATVSLEĐ do cơ quan, tổ chức có chức năng huấn luyện về ATVSLEĐ tổ chức.

2. Triển khai công tác ATVSLEĐ tại doanh nghiệp theo quy định pháp luật

- Xây dựng và phổ biến nội quy, quy trình, biện pháp an toàn cho từng công việc và các máy, thiết bị;
- Thực hiện việc kiểm định, đăng ký đối với các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo đúng quy định của pháp luật; Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kì máy, thiết bị đảm bảo an toàn;
- Tổ chức thông tin, huấn luyện ATVSLEĐ cho người lao động và cấp thẻ an toàn cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLEĐ;
- Cung cấp đầy đủ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- Thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra về ATVSLEĐ;
- Thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra (nếu có).

3. Cải thiện điều kiện lao động

- Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm đảm bảo an toàn và cải thiện điều kiện lao động;
- Đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về thông gió, làm mát, xử lý bụi, hơi khí độc, chống ồn, rung chiếu sáng;
- Sắp xếp chỗ làm việc, máy móc thiết bị an toàn, tiện lợi, hợp lý;

- Có công cụ vận chuyên, mang vác để giảm sức lao động.

4. Thực hiện chế độ chính sách và chăm sóc sức khoẻ người lao động

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Chi trả phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật; Chế độ bồi thường, trợ cấp đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (nếu có), ...
- Có cán bộ y tế hoặc hợp đồng với cơ quan y tế địa phương;
- Có tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động;
- Các điều kiện phúc lợi của doanh nghiệp (tổ chức bữa ăn ca, nhà tắm, nhà vệ sinh, thăm quan, nghỉ mát...).

5. Huy động sự tham gia đảm bảo ATVSLĐ của người lao động tại doanh nghiệp

- Tham gia xây dựng chính sách (nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy định ATVSLĐ...) của doanh nghiệp;
- Tham gia phát hiện yếu tố nguy hiểm, có hại;
- Đề xuất các sáng kiến cải thiện điều kiện lao động;
- Xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp;
- Có mạng lưới an toàn - vệ sinh viên ở từng tổ sản xuất;
- Hưởng ứng các phong trào phát động (*Tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, phong trào “xanh, sạch, đẹp...”*).

6. Tổng hợp tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của doanh nghiệp

TT	Nội dung	Năm n -1	Năm n	Năm n+1 ²
1	Tổng số lao động làm việc tại doanh nghiệp, trong đó:			
1.2	Lao động có hợp đồng lao động			
1.3	Lao động công nhật			
2	Tình hình tai nạn lao động			
2.1	Tổng số vụ tai nạn lao động			
A	Số vụ có người chết			
B	Số vụ có từ 2 người bị thương nặng trở lên			
2.2	Tổng số người bị tai nạn LĐ			
A	Số người chết vì tai nạn LĐ			
B	Số người bị thương nặng			
3	Tình hình bệnh nghề nghiệp			
3.1	Tổng số người mắc bệnh nghề nghiệp			

² Tính đến thời điểm báo cáo

3.2	Số được giám định và cấp sổ bệnh nghề nghiệp			
-----	--	--	--	--

**Xác nhận của Bộ/ngành chủ quản hoặc
Cơ quan quản lý lao động của địa
phương/khu công nghiệp, khu chế xuất**

Lãnh đạo doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

